

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU
(Dấu ngoặc kép)

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Củng cố, khắc sâu kiến thức về dấu ngoặc kép : Nêu được tác dụng của dấu ngoặc kép.

2. Làm đúng bài tập thực hành giúp nâng cao kỹ năng sử dụng dấu ngoặc kép.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Một tờ giấy khổ to viết nội dung cần ghi nhớ về 2 tác dụng của dấu ngoặc kép (*Tiếng Việt 4, tập một*, tr. 83).

– Hai tờ phiếu khổ to : tờ 1 phô tô đoạn văn ở BT1 ; tờ 2 – đoạn văn ở BT2.

– Ba, bốn tờ giấy để HS làm BT3.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai HS làm lại BT2, BT4, tiết LTVC *Mở rộng vốn từ : Trẻ em.*

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC cần đạt của tiết học.

2. Hướng dẫn HS ôn tập

Bài tập 1

– Một HS đọc nội dung BT1. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– GV mời 1 HS nhắc lại 2 tác dụng của dấu ngoặc kép. GV dán tờ giấy đã viết nội dung cần ghi nhớ ; mời 1 HS nhìn bảng đọc lại :

1. Dấu ngoặc kép thường được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó. Nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta phải thêm dấu hai chấm.

2. Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

– GV nhắc HS : Đoạn văn đã cho có những chỗ phải điền dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp hoặc ý nghĩ (lời nói bên trong) của nhân vật. Để làm đúng bài tập, các em phải đọc kĩ từng câu văn, phát hiện chỗ nào thể hiện lời nói trực tiếp của nhân vật, chỗ nào thể hiện ý nghĩ của nhân vật để điền dấu ngoặc kép cho đúng.

– HS làm bài – đọc thầm từng câu văn, điền dấu ngoặc kép vào chỗ thích hợp trong đoạn văn.

– HS phát biểu ý kiến. GV nhận xét ; sau đó dán lên bảng 1 tờ phiếu ; mời 1 HS lên bảng điền dấu ngoặc kép vào đúng chỗ. GV giúp HS chỉ rõ tác dụng của từng dấu ngoặc kép.

Lời giải :

Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Em nghĩ : "Phải nói ngay điều này để thầy biết.". Thế là, trưa ấy, sau buổi học, em chờ sẵn thầy trước phòng họp và xin gặp thầy. Thấy hiệu trưởng vui vẻ mời em vào phòng. Ngồi đối diện với thầy và hơi nghiêng đầu mỉm cười, cô bé nói một cách chậm rãi, dịu dàng, ra vẻ người lớn : "Thưa thầy, sau này lớn lên, em muốn làm nghề dạy học. Em sẽ dạy học ở trường này".

– Dấu ngoặc kép đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.

– Dấu ngoặc kép đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

* GV giải thích thêm : Ý nghĩ và lời nói trực tiếp của Tốt-tô-chan là những câu văn trọn vẹn nên trước dấu ngoặc kép có dấu hai chấm.

Bài tập 2

– HS đọc nội dung bài tập.

– GV nhắc HS chú ý : Đoạn văn đã cho có những từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt nhưng chưa được đặt trong dấu ngoặc kép. Nhiệm vụ của em là đọc kĩ, phát hiện ra những từ đó, đặt các từ này trong dấu ngoặc kép.

– Cách thực hiện tiếp theo tương tự BT1.

Lời giải : Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn "Người giàu có nhất". Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi. Cậu ta có cả một "gia tài" khổng lồ về sách các loại : sách bách khoa tri thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt, sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập y-ô-ga, sách dạy chơi đàn oóc,...

Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của bài.

– GV nhắc HS : Để viết đoạn văn theo đúng yêu cầu của bài – dùng dấu ngoặc kép, thể hiện 2 tác dụng của dấu ngoặc kép – khi thuật lại một phần cuộc họp của tổ, các em phải dẫn lời nói trực tiếp của thành viên trong tổ và dùng những từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

– HS suy nghĩ, viết đoạn văn vào vở hoặc VBT. GV phát riêng bút dạ và giấy cho 3 – 4 HS.

– Những HS làm bài trên giấy dán bài lên bảng lớp, trình bày kết quả, nói rõ tác dụng của mỗi dấu ngoặc kép được dùng trong đoạn văn. Cả lớp và GV nhận xét. GV chấm điểm đoạn viết đúng.

– Một số HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn – nói rõ những chỗ dùng dấu ngoặc kép, tác dụng của dấu ngoặc kép. GV chấm vở một số em.

VD về một đoạn văn :

Bạn Hạnh, tổ trưởng tổ tôi, mở đầu cuộc họp thi đua bằng một thông báo rất (1) "chát chúa" : (2) "Tuần này, tổ nào không có người mắc khuyết điểm thì thấy giáo sẽ cho cả tổ cùng thấy lên thị xã xem xiếc thú vào sáng chủ nhật". Cả tổ xôn xao. Hùng (3) "phê" và Hoa (4) "bộ" tái mặt vì lo mình có thể làm cả tổ mất điểm, hết cả xem xiếc thú.

- Dấu ngoặc kép (1) đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.
- Dấu ngoặc kép (2) đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật (là câu trọn vẹn nên dùng kết hợp với dấu hai chấm).
- Dấu ngoặc kép (3), (4) đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

3. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ tác dụng của dấu ngoặc kép để sử dụng đúng khi viết bài.